

Số: 39 /2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-T, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần V**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: **Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

Bà **Bạch Thị T**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: **Khu phố E, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần V** và bà **Bạch Thị T** tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay thuộc phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 17/7/2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không sống chung từ năm 2022 đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên hai vợ chồng yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** xác nhận có 02 con chung dưới 18 tuổi tên **Trần Hạ Kim V1**, sinh ngày 18/3/2007 và **Trần Hạ Kim M**, sinh ngày 13/4/2010. Các bên thỏa thuận bà **T** tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Ông **V** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng/ trẻ (Hai triệu đồng/

tháng/ trẻ). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ **tháng 4 năm 2024** cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần V** và bà **Bạch Thị T** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà **Bạch Thị T** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung dưới 18 tuổi tên **Trần Hạ Kim V1**, sinh ngày 18/3/2007 và **Trần Hạ Kim M**, sinh ngày 13/4/2010. Ông **Trần V** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/ tháng/trẻ (Hai triệu đồng/tháng/trẻ). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng **4 năm 2024** cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000154 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Ông **Trần V**, bà **Bạch Thị T** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Mỹ Bình
GCN số 112 ngày 17/7/2003;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Nga**